TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM

BẢN TIN THAN NGÀY

Ngày 25/05/2018

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	106,20	-1,40	106,40	0,00
CIF ARA 6.000 NAR	89,35	-1,95	91,95	-1,25
FOB Richards Bay 5.500 NAR	87,00	-0,65	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	80,25	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	64,50	+0,50

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	55,00	+0,95	349,75	+6,82
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	73,00	+0,45	464,21	+3,91
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	87,00	+0,20	553,24	+2,52

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2018

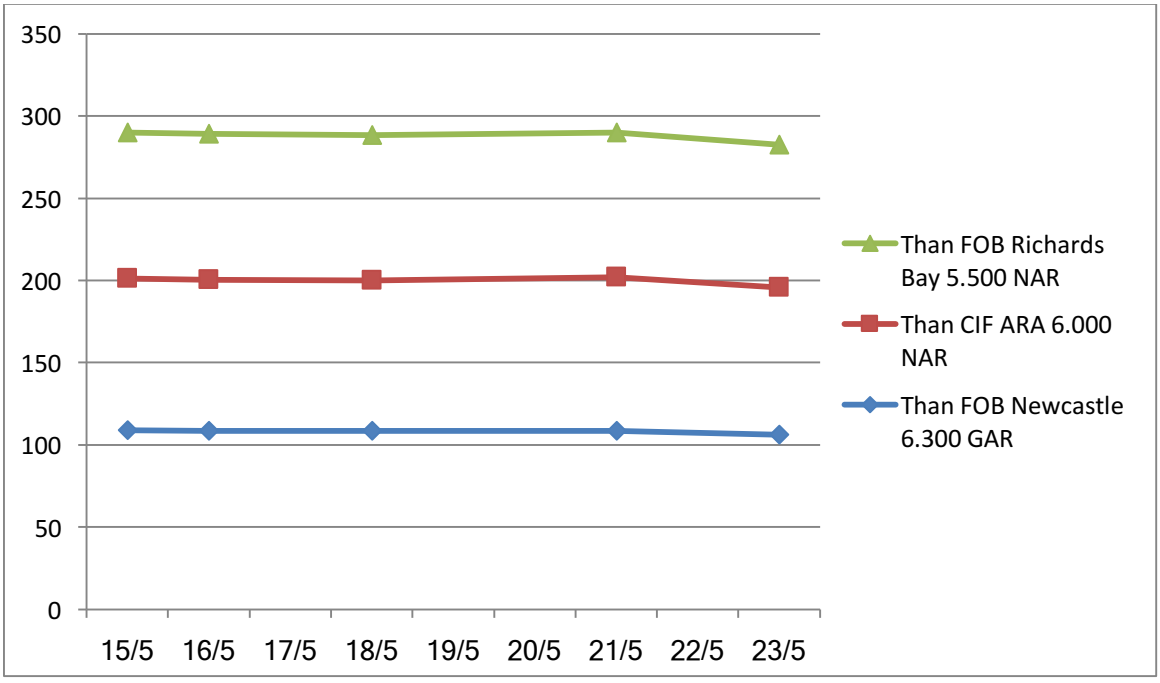

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 23/05/2018)

ĐIỂM TIN

Động thái mới từ Bắc Kinh ảnh hưởng lên thị trường than Châu Á

Trong ngày thứ 4, giá than Trung Quốc tương lai giảm cộng với lượng than dự trữ trong kho cảng Qinhuangdao giảm đã kéo giá than trên thị trường Châu Á giảm theo. Sau khi lên mức 660 NDT/tấn, điều kiện FOB Qinhhuangdao hồi đầu tuần, giá bán lẻ cho than nội địa nhiệt trị 5.500 kcal/kg NAR đã giảm nhẹ còn 655 NDT/tấn trên thị trường Châu Á. Giá than giảm đang là mối quan tâm của toàn thị trường, Ủy Ban Cải Cách và Phát Triển Bắc Kinh (NDRC) đã có kế hoạch để điều chỉnh giá than xuống thấp hơn nữa. Mối lo ngại đang bao trùm thị trường than và một số công ty than sẵn sàng bán than với giá thấp nhằm giảm thiểu rủi ro. NDRC dự định sẽ hạ giá bán lẻ than nhiệt trị 5.500 kcal/kg NAR xuống mức 570 NDT/tấn, FOB Qinhuangdao vào giữa tháng 6. Trong lúc này, các NMNĐ ven bờ biển Trung Quốc đang giảm mức than dự trữ xuống còn 5 ngày tiêu thụ. Tuy nhiên quyết định này đã khiến thị trường than tương lai chao đảo, giá than tương lai giảm thêm 21 - 22 NDT/tấn (tương đương 3,30 - 3,45 USD).

Trong khi đó giá than hợp đồng tương lai tháng 7 cho than nhiệt trị 5.500 kcal/kg NAR ở mức 619,20 NDT/tấn, và tháng 9 đạt ở mức 593,60 NDT/tấn, giảm lần lượt 21,20 NDT và 22,80 NDT. Ngoài ra giá thầu cho than Australia độ tro cao giao trong tháng 6 ở quanh mức 75 - 76 USD/tấn, điều kiện FOB Newcastle so với giá chào hàng ở mức 77- 78 USD/tấn. Một công ty tại Trung Quốc cho biết, giá thầu tại Trung Quốc đã giảm sau khi NDRC can thiệp. Các công ty của các quốc gia khác của Châu Á đều chưa xác định được bước đi tiếp theo sau khi NDRC can thiệp vào thị trường.

Số lượng tàu chờ làm hàng tại cảng than Richards Bay tăng

Trong ngày thứ 4 (23/4), số lượng tàu chờ làm hàng tại cảng than Richards Bay là 17 tàu, tăng từ con số 7 tàu từ đầu tháng. Số lượng tàu tăng cao như vậy là do nguồn cung than xuất khẩu khan hiếm khiến các tàu không được rót than liên tục. Hiện tại Nam Phi đang thiếu hụt một số loại than cần để phối trộn cho ra than xuất khẩu, do đó nhiều tàu phải tiếp tục chờ. Lượng than dự trữ trong kho của cảng trong khoảng 3,9 - 4 triệu tấn, chủ yếu là than có nhiệt trị thấp. Ngoài ra đang có 10 tàu đã vào vị trí chờ làm hàng tại bến với với 93.233 dwt Italic G ngày thứ 7 tuần trước. Trong khi đó 7 tàu khác đang quay trở về từ Singapore và những cảng khác tại Đông Á, 4 tàu từ Ấn Độ, Pakistan, hoặc Sri Lanka, 1 tàu từ Trung Đông, và 5 tàu còn lại đang quay trở về từ các cảng ở Châu Phi. Cơ sở hạ tầng tại cảng và đường tàu tại Richard Bays đều đang hoạt động tốt. Giá than Nam Phi 6.000 kcal/kg NAR giao tháng 6 hôm thứ 4 ở mức 103 USD/tấn FOB, thấp hơn 2,50 USD/tấn so với mức giao dịch ngày 18/5. Ngoài ra giá than Nam Phi 5.500 kcal/kg NAR ở mức 87 USD/tấn, FOB Richards Bay, tăng 2,20 USD/tấn so với đầu tháng, đạt đỉnh 89,60 USD/tấn vào thứ 5 ngày 24/5, đây là mức cao nhất từ khi Platts bắt đầu định giá vào tháng 6 năm 2013.

Giá than Trung Quốc ảnh hưởng đến thị trường than Đại Tây Dương

Xu hướng giá than giảm tại cả thị trường Thái Bình Dương và Trung Quốc đã ảnh hưởng đến thị trường Đại Tây Dương. Giá thầu và giá chào hàng tại Châu Âu đều phản ánh thị trường giảm sút. Một công ty Châu Âu cho biết giá than giao theo điều kiện FOB đã giảm và tin tức từ Trung Quốc đã ảnh hưởng đến toàn thị trường Châu Âu. Ngoài ra giá than Mỹ từ khu vực Appalachian (CAPP) bán vào thị trường Châu Âu cũng phải chiết khấu sâu hơn nữa do tác động từ Trung Quốc. Cụ thể 2 chuyến hàng khối lượng 50.000 tấn, giao trong tháng 7 từ nhiều nguồn được giao dịch ở mức giá 92,75 USD/tấn và 92,10 USD/tấn chiều ngày 23/5. S&P Global Platts định giá than nhiệt trị 6.000 kcal/kg điều kiện CIF ARA, 15-60 ngày ở mức 89,35 USD/tấn, giảm 1,95 USD so với ngày hôm trước (22/5). Thị trường than Nam Phi cũng gặp áp lực giảm giá vì những lý do tương tự cùng với việc quá ít giao dịch được hoàn thành. Một công ty môi giới cho biết: "Giá than trong sáng nay đã chững lại khi các tin tức tại Trung Quốc được phát tán". Một chuyến hàng than 50.000 tấn, giao trong tháng 6 được giao dịch ở mức 103 USD/tấn, giảm 2,25 USD so với giao dịch ngày thứ 6 tuần trước. Platts định giá than Nam Phi 5.500 kcal/kg NAR 7-45 ngày ở mức 87 USD/tấn, FOB Richards Bay, giảm 65 cents trong so với ngày hôm trước.

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Thay đổi
Capesize	Úc	Trung Quốc	9,00	-0,15

(150.000 tấn)	Queensland	Nhật Bản	10,45	-0,15
	New South Wales	Hàn Quốc	11,10	-0,15
Panamax	Richards Bay	Tây Ấn Độ	12,15	+0,00
(70.000 tấn)	Kalimantan	Tây Ấn Độ	9,60	+0,00
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	12,35	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	8,10	+0,00
	Úc	Trung Quốc	12,85	-0,20
	Úc	Ấn Độ	14,40	-0,20

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 23/05/2018)